

Số: **3408**/SXD-QLXD
V/v thiết kế các loại hình Trung
tâm văn hóa thể thao cơ sở

Hà Nội, ngày **06** tháng 5 năm 2020

Kính gửi: UBND các quận, huyện, thị xã

Thực hiện kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2019 của UBND Thành phố về việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn mẫu thiết kế các loại hình Trung tâm văn hóa – thể thao cơ sở phù hợp với điều kiện, kinh tế, xã hội và đặc điểm, phong tục tập quán của các địa phương. Sau khi nghiên cứu những quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, Sở Xây dựng tổng hợp một số quy định chủ yếu để các đơn vị nghiên cứu trong việc thiết kế các loại hình Trung tâm văn hóa – thể thao cơ sở như sau:

1. Đối với loại hình Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, tổ dân phố:

Hiện nay tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành cho loại hình Nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố chưa có. Căn cứ theo những nội dung hướng dẫn của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011, Thông tư số 05/2014/TT - BVHTTDL ngày 30/5/2014 và các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, phương án thiết kế mẫu loại hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố cần đáp ứng các điều kiện chủ yếu như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng	
			Đồng bằng	Miền núi
1	Diện tích đất quy hoạch	1.1. Khu nhà văn hóa.	Từ 300m ² trở lên	Từ 200m ² trở lên
		1.2. Khu Thể thao Sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản)	Từ 500m ² trở lên	Từ 300m ² trở lên
		1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn.		
2	Mật độ xây dựng	Không vượt quá 40%		
3	Tầng cao	Từ 1-2 tầng		
4	Quy mô xây dựng	2.1. Nhà Văn hóa.	100 chỗ ngồi trở lên	80 chỗ ngồi trở lên
		2.2. Sân khấu trong hội trường.	Từ 30m ² trở lên	Từ 25m ² trở lên
		2.3. Sân tập thể thao đơn giản.	Từ 250m ² trở lên	Từ 200m ² trở lên

		2.4. Công trình phụ trợ Nhà văn hóa-Khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, công, tường rào bảo vệ).	Có đủ	Đạt 80%
		2.5. Nơi có điều kiện xây dựng những công trình thể thao khác thực hiện theo những quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP của Chính phủ.		
5	Trang thiết bị	3.1. Trang bị của hội trường Nhà văn hóa: Bộ trang âm, bộ trang trí khánh tiết, bàn ghế, tủ sách, bảng tin, một số nhạc cụ phổ thông, truyền thống 3.2. Dụng cụ thể thao: Một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.		
6	Vị trí, kiến trúc	4.1. Nhà văn hóa – Khu thể thao được xây dựng ở vị trí trung tâm, tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia sinh hoạt. 4.2. Kiến trúc nhà văn hóa – Khu thể thao phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và bản sắc văn hóa của địa phương.		

(Quy mô các công trình cần xác định theo quy hoạch xây dựng, nhiệm vụ lập dự án, thiết kế trên từng khu đất cụ thể được cấp thẩm quyền phê duyệt)

2. Đối với loại hình Trung tâm văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn:

Hiện nay tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành cho loại hình Trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn chưa có. Căn cứ theo những nội dung hướng dẫn của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010, Thông tư số 05/2014/TT - BVHTTDL ngày 30/5/2014 và thiết kế điển hình khu Trung tâm văn hóa - thể thao xã ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BXD ngày 30/10/2008 của Bộ Xây dựng, phương án thiết kế mẫu loại hình loại hình Trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn cần đáp ứng các điều kiện chủ yếu như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng	
			Đô thị, đồng bằng	Miền núi
1	Diện tích đất quy hoạch	1.1.Khu Hội trường Văn hóa đa năng.	Từ 500m ² trở lên	Từ 300m ² trở lên
		1.2.Khu Thể thao (chưa tính diện tích sân vận động).	Từ 2.000m ² trở lên	Từ 1.200m ² trở lên
		1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã. Các xã cần dành 2 –		

		3m2 đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao theo Tiêu chuẩn quy hoạch nông thôn do Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2009.		
2	Quy mô xây dựng	2.1. Hội trường Văn hóa đa năng.	Tối thiểu 200 chỗ ngồi	Tối thiểu 150 chỗ ngồi
		2.2. Phòng chức năng nhà văn hoá đa năng (hành chính; đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; hoặc tập các môn thể thao đơn giản).	5 phòng	4 phòng trở lên
		2.3. Xây dựng các công trình thể thao theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.		
		2.4. Công trình phụ trợ Trung tâm Văn hoá, Thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa).	Có đủ	Đạt 80%
3	Trang thiết bị	3.1. Hội trường Văn hoá đa năng có đủ: Bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, đài truyền thanh.	Có đủ	Đạt 80%
		3.2. Dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và các môn thể thao của từng xã.	Có đủ	Đạt 80%
4	Vị trí, kiến trúc	4.1. Trung tâm văn hóa thể thao xã được xây dựng ở vị trí trung tâm, tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia sinh hoạt. 4.2. Kiến trúc Trung tâm văn hóa thể thao xã phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và bản sắc văn hóa của địa phương.		

(Quy mô các công trình cần xác định theo quy hoạch xây dựng, nhiệm vụ lập dự án, thiết kế trên từng khu đất cụ thể được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình lập thiết kế đề nghị nghiên cứu, tham khảo thêm thiết kế điển hình đã được Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BXD ngày 30/10/2008)

3. Đối với loại hình Nhà văn hóa - thể thao cấp huyện:

Theo nội dung hướng dẫn tại Tiêu chuẩn TCVN 9365:2012 Nhà văn hóa thể thao – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế, căn cứ vào tính chất, chức năng sử dụng và quy mô công trình, Nhà văn hóa – thể thao cấp huyện được phân làm hai loại bao gồm Nhà văn hóa – thể thao với nội dung hoạt động thông thường

và Nhà văn hóa – thể thao với nội dung hoạt động mang tính chất đặc trưng của vùng miền. Nội dung thiết kế chủ yếu Nhà văn hóa – thể thao cấp huyện cần đáp ứng các nội dung chủ yếu như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Loại hình	
			Nhà văn hóa – thể thao với hoạt động thông thường	Nhà văn hóa – thể thao với hoạt động mang tính chất đặc trưng của vùng miền
1	Khu đất xây dựng	- Phải nằm trong quy hoạch chung được duyệt, phù hợp với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội hiện tại của địa phương và khả năng phát triển trong tương lai. - Môi trường sạch đẹp phù hợp với các hoạt động văn hóa, thể thao, học tập, rèn luyện. - Có hệ thống giao thông thuận tiện, đảm bảo cho công tác xây dựng và đáp ứng được yêu cầu hoạt động của nhà văn hóa - thể thao trong tương lai. - Thuận lợi cho việc cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc... - Khu đất ở vị trí cao ráo, thoáng mát, ít tổn kém cho biện pháp xử lý đặc biệt về nền móng công trình hoặc thoát nước khu vực. - Nhà văn hóa - thể thao phải được bố trí ở khu vực trung tâm quận, huyện với bán kính phục vụ quy định.		
2	Bán kính phục vụ	Đối với các quận	Từ 2.000m đến 3.500m	
		Đối với các huyện	Từ 3.500m đến 5.000m	
3	Diện tích đất xây dựng	Loại lớn	0,8ha đến 1ha	0,6ha đến 0,7ha
		Loại trung bình	0,6ha đến 0,7ha	0,5ha
		Loại nhỏ	0,4ha đến 0,5ha	0,3ha đến 0,4ha

4	Sức chứa phòng khán giả	Loại lớn	400-500 chỗ	<500 chỗ
		Loại trung bình	200-300 chỗ	<400 chỗ
		Loại nhỏ	100-200 chỗ	200-300 chỗ
5	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng cho các khu chức năng chính	Diện tích xây dựng các công trình kiến trúc	Từ 30% đến 35%	
		Diện tích xây dựng sân tập ngoài trời	Từ 25% đến 30%	
		Diện tích cây xanh, sân vườn	Từ 15% đến 20%	
		Diện tích đất giao thông	10%	
6	Diện tích xây dựng các khối chức năng chính	Khối hoạt động quần chúng	50%	
		Khối học tập	35%	
		Khối công tác chuyên môn	10%	
		Khối quản lý hành chính	5%	
7	Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật	Tuân thủ theo những hướng dẫn của Tiêu chuẩn TCVN 9365:2012 và các Tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.		

(Quy mô các công trình cần xác định theo quy hoạch xây dựng, nhiệm vụ lập dự án, thiết kế trên từng khu đất cụ thể được cấp thẩm quyền phê duyệt)

Trên đây là tổng hợp của Sở Xây dựng về một số quy định trong việc thiết kế các loại hình Trung tâm văn hóa – thể thao cơ sở theo kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2019 của UBND Thành phố. Trong quá nghiên cứu, triển khai lập dự án cụ thể, đề nghị UBND cấp huyện hướng dẫn các Chủ đầu tư liên hệ với cơ quan quản lý về quy hoạch kiến trúc, văn hóa để có ý kiến về giải pháp thiết kế theo chuyên ngành quản lý./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Quy hoạch – Kiến trúc (để p/h);
- Lưu: VT, QLXD_{HN(40)}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đông Phước An